TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **218**/2018/HSST
Ngày: 10/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI
Với *thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Ông Huỳnh Tấn Nhứt – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2018/HSST ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Nguyễn Trung N - sinh năm 1955; Con bà: Phạm Thị T - sinh năm 1955.

Gia đình có 03 anh chị em; bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con.

Chị: Nguyễn Thị N - sinh năm 1986.

Anh: Nguyễn Trung T - sinh năm 1988.

Tiền án: Tại bản án số 25/2016/HSST ngày 21/6/2016, Tòa án nhân dân huyện C – tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2016, chấp hành án phạt tù xong ngày 04/10/2017.

Nhân thân: Tại bản án số 38/2013/HSST ngày 08/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2013 (đã chấp hành xong bản án ngày 03/4/2014).

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 29/01/2018 – Có mặt.

Bị hại: **Chị Lê Thị Thanh H**, sinh năm 1980.

Trú tại: 27/4S, tổ 7, khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/01/2018, Nguyễn Hoàng N được tên L (không rõ họ tên và địa chỉ), điều khiển xe môtô không rõ biển số đi từ huyện C đến thành phố B với mục đích là trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà chị Lê Thị Thanh H, tại địa chỉ 27/4S, tổ 7, khu phố 1A, phường T, thành phố B thì nhìn thấy trong sân nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa SH Mode biển số 60F1-701.89, cửa cổng bên ngoài khóa. L dừng xe lại đứng bên ngoài cảnh giới, còn N dùng đoản tự chế mở khóa cổng rồi đi vào trong sân dùng đoản tự chế mở khóa cổ xe mô tô biển số 60F1-701.89 thì chị H từ trong nhà đi ra phát hiện, nên L điều khiển xe của L còn N điều khiển xe mô tô biển số 60F1-701.89 bỏ chạy. Chị H liền điện thoại cho Công an phường T, trình báo sự việc, Công an phường T điện thoại báo cho anh Nguyễn Mạnh H, là thành viên Tổ phòng chống tội phạm thành phố B đang làm việc tại ngã tư V về sự việc trên. Anh H liền theo dõi đến khoảng 10 giờ 40 phút thì phát hiện Nguyễn Hoàng N đang điều khiển xe mô tô biển số 60F1-701.89 của chị H đi về hướng TP. Hồ Chí Minh, anh H dùng xe môtô đuổi theo N, đến đoạn đường thuộc khu phố 1, phường T, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh thì bắt giữ được N giao cho Công an quận 9, TP Hồ Chí Minh lập hồ sơ chuyển giao về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra xử lý.

Tang vật thu giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số 60F1-701.89 trả cho chị H.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ 01 ổ khóa Việt Tiệp, 01 túi xách màu đen, 01 thanh sắt tròn dài 30 cm, 01 đoản khóa hình chữ L, 01 đoản khóa hình chữ T, 04 chìa khóa tự chế, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel M228, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐG ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND. TP B đã kết luận: 01 xe

mô tô biển số 60F1-701.89, số máy 0140618, số khung 140543. Tổng giá trị tài sản định giá là 35.343.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Về dân sư: Chị H đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSBH ngày 03/5/2018 và Quyết định sửa đổi, bổ sung Cáo trạng số 4774/QĐ-VKSBH ngày 11/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng N thừa nhận do muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 29/01/2018, bị cáo cùng L (không rõ họ tên, địa chỉ) đã có hành vi lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 60F1-701.89 có trị giá 35.343.000 của chị Lê Thị Thanh H, thì bị truy đuổi bắt giữ, còn L trốn thoát được.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Do tại bản án số 25/2016/HSST ngày 21/6/2016, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng 02 lần bị kết án cũng với hành vi tương tự như trên nhưng không chịu lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ không ăn năn, xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức

án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp, 01 túi xách màu đen, 01 thanh sắt tròn dài 30 cm, 01 đoản khóa hình chữ L, 01 đoản khóa hình chữ T, 04 chìa khóa tự chế.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel M228, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[8] Đối với tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) là đồng phạm với N sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp, 01 túi xách màu đen, 01 thanh sắt tròn dài 30 cm, 01 đoản khóa hình chữ L, 01 đoản khóa hình chữ T, 04 chìa khóa tự chế.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel M228, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310.

Các vật chứng trên được thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.B;
- Công an TP.B;
- THADS TP.B;
- Bị cáo – NTG;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ.

Bùi Lan Hương